TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **163**/2021/HS-ST
Ngày 23 - 9 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà

Bà Đỗ Thị Hải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Quàng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà***: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/2021/HSST, ngày 06 tháng 9 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2021/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lò Văn M** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 24/10/1987; Nơi sinh: Tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: B V, xã P K, thành phố Đ B P , tỉnh Đ; Nơi cư trú: Bản N L, xã R Đ, huyện T G, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12 phổ thông; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn Ng – sinh năm 1952 và bà Lò Thị S – sinh năm 1959; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Cà Thị P, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 09/6/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 09/6/2021, tại nhà ông Lường Văn Ng thuộc Bản Vang, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tiến hành kiểm tra, phát hiện Lò Văn M cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc 01 gói nhỏ bị cáo khai là Heroine được gói bằng giấy nilon màu hồng, miệng gói hàn kín. M khai số Heroine bị thu giữ M khai vào khoảng 13 giờ cùng ngày, M mượn xe của bà Lò Thị R ở cùng Bản Vang, xã Pá Khoang, khi mượn xe không nói cho bà R biết mục đích mượn xe để đi mua ma túy về sử dụng. M điều khiển xe đi đến Bản Lọong Luông 1,

xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ hỏi mua gói ma túy của một người đàn ông không quen biết đang đứng ở ngoài đường với giá 100.000 đồng. Khi mua được Heroine M cất vào túi áo khoác bên phải, đi xe về trả cho R rồi đi bộ về nhà bố mẹ đẻ là ông Lường Văn Ng để sưởi ấm thì bị tổ công tác phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 0,19 gam Heroine, 01 mảnh nilon màu hồng; Do bà R không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số: 971/GĐ-PC09 ngày 17/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng ký hiệu M: 0,19 gam. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Sau khi giám định hoàn lại 0,16 gam Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 107/CT-VKSTPĐBP ngày 06/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Lò Văn M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu hồng.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 15 giờ 40 phút, ngày 09/6/2021, tại nhà ông Lường Văn Ng thuộc Bản Vang, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tiến hành kiểm tra, phát hiện Lò Văn M cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc 0,19 gam, mục đích để sử

dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc các một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine,... có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam"

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng, bị cáo đã coi thường pháp luật. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Lò Văn M sinh ra và lớn lên tại tỉnh Điện Biên, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 02/12 thì bỏ học ở nhà lao động cùng gia đình. Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay đã chấp hành xong toàn bộ bản án. Năm 2015 sống chung như vợ chồng với chị Cà Thị P. Bi cáo có nhân thân xấu.

Ngày 09/6/2021 bị Công an thành phố Điện Biên Phủ bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản gì có giá trị và bị cáo đi chấp hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[5]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu hồng theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[6]. Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không xác minh làm rõ được, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[8]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn M **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (09/6/2021).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,16 gam Heroine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu hồng (đã niêm phong).

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao S Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9 /2021);

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/9/2021).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSNDTPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thương Huyền